TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2022/HS-ST
Ngày 26-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Khiết-nguyên Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Bình Trị Đông, quận Bình Tân và Lê Văn Khanh-cán hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 247/2022/TLST-HS, ngày 03 tháng 10 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2022/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Tấn T (tên gọi khác: Há Cảo), sinh năm 1994, tại tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1 C A, xã D T, huyện D X, tỉnh Quảng Nam; nơi ở: Nhà số 17, đường L K 5-6, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 16/4/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 06/7/2014, chưa chấp hành xong các quyết định khác, án tích chưa được xóa) và ngày 15/5/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản" (lần phạm tội này là "Tái phạm", đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 31/8/2016, mới chỉ chấp hành xong 01 phần các quyết định khác, án tích chưa được xóa); tiền sự: Ngày 17/12/2019, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (chấp hành xong quyết định ngày 30/3/2021, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị tạm giữ 01-01-2022 (trong trường hợp khẩn cấp), tạm giam ngày 10-01-2022 "có mặt";

2. Đỗ Văn H, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 1964B, đường H L, Phường 10, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh (đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2010 và đi đâu không rõ); nơi ở:

Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T (chết) và bà Châu N; chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 20/8/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (chấp hành xong quyết định ngày 30/11/2020, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); nhân thân: Ngày 24/5/2004, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi "Cướp giật" (đã chấp hành xong quyết định ngày 30/4/2006, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); ngày 23/11/2007, bị Tòa án nhân dân Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về "Tội cướp tài sản" (phạm tội nghiêm trọng và khi đó đã đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi; chấp hành xong hình phạt chính ngày 12/4/2008 và quyết định khác tháng 8/2008 nên không được coi là có án tích); ngày 20/5/2009, bị Tòa án nhân dân Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về "Tội cướp tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 18/01/2012 và quyết định khác tháng 8/2009, án tích đã được xóa); ngày 27/12/2013, bị Tòa án nhân dân Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về "Tội cướp tài sản" (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 09/8/2017 và quyết định khác tháng 9/2015, án tích đã được xóa); bị tạm giữ 01-01-2022 (trong trường hợp khẩn cấp), tạm giam ngày 10-01-2022 "có mặt";

3. Hồ Thị Kim T2 (tên gọi khác: My), sinh ngày 28/9/2005, tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 84/7, K 30/4, Khóm s, Phường s1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con Hồ Tấn Vvà bà Trần Bé L; có chồng tên Hồ Phi L (bị cáo chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021 (chưa có giấy khai sinh); tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ 01-01-2022 (trong trường hợp khẩn cấp), tạm giam ngày 10-01-2022 "có mặt".

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T2: Anh Hồ Tấn V, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 84/7, K 30/4, Khóm s, Phường s, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng *(cha ruột bị cáo)* "có mặt".

- Người bào chữa: Ông Chung Ngọc Thạnh, Luật sư Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Kim T2 "có mặt".

*Bị hại: Anh Trịnh Xuân Th, sinh năm 1991. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 10, xã Giao Tân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi ở: Nhà số 156, đường Liên Khu 4-5, Khu phố 4, phường Bình Hưng H B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh "xin vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 28/12/2021, Trần Tấn T đến nhà không số, Tổ 3, Ấp 1, xã V L B, huyện B C của chị Nguyễn Thị Tr "nhậu" và có quen 02 tên thanh niên (bạn của chị Tr và không rõ lai lịch). Trong lúc nói chuyện qua lại, 02 người này biết T đang cần có tiền tiêu xài nên rủ T đi tìm tài sản lấy bán thì T đồng ý. Đến khoảng 10 giờ ngày 29/12/2021, T từ nhà chị Tr đi bộ ra ngoài cho 01 tên thanh niên đã quen dùng xe môtô hiệu Honda, loại Click (không rõ biển số) điều khiển chở đi có mang theo 01 túi dụng cụ bẻ khóa xe gồm: 03 thanh kim loại mài dẹp một đầu, 01 thanh kim loại nam châm vuông có quấn băng keo màu đen dùng để mở khóa từ, 02 tay cầm trợ lực cho đoản mở khóa xe và 02 chìa khóa xe dạng phôi; tên thanh niên còn lại điều khiển xe môtô hiệu Honda, loại Wave, màu xanh (không rõ biển số) chạy một mình cùng đi tìm tài sản. Khi cả 03 nhìn thấy chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số 18B2-792.78 của anh Trịnh Xuân T3 để trong nhà số 156, đường Liên Khu 4-5, Khu phố 4, phường Bình Hưng H B, quận Bình Tân nhưng không ai trông coi nên dừng xe lại, 02 tên thanh niên đứng ngoài cảnh giới, còn T xuống xe đi vào dùng đoản bẻ khóa xe rồi dẫn ra ngoài nổ máy điều khiển chạy tẩu Thoátt cùng với 02 tên thanh niên này. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T đưa chiếc xe môtô lấy được của anh T3 đến bãi đất trống cạnh nhà chị Tr thì thấy Hồ Thị Kim T2 (là bạn quen biết ngoài xã hội) đang ngồi trong quán uống cà phê nên vào kêu T2 bán xe với giá 15.000.000 đồng nhưng do tình trạng xe không có giấy tờ và chìa khóa; còn còn ổ khóa xe lại bị hư hỏng nên nói với T2 là xe vừa lấy được của người khác mới bán với giá rẻ như vậy; khi đó, tuy T2 biết rõ chiếc xe này do T lấy được của người khác mà có nhưng do thấy bán quá rẻ so với giá thị trường nên đồng ý mua để sử dụng. Tuy nhiên, do T2 không có đủ tiền mua nên đi bộ về nhà nói với Đỗ Văn H (bạn trai) là muốn bán chiếc xe môtô hiệu SH Mode, biển số 65E1-513.35 của H (xe do H mua của người bạn tên Minh, không có giấy đăng ký xe và không rõ lai lịch) để lấy tiền mua chiếc xe của T và lúc này, T2 có nói rõ về tình trạng của chiếc xe mà T kêu bán nhưng vẫn H vẫn đồng ý mua. Để có đủ tiền mua, H gọi điện Thoại cho anh Trần Anh Khải (tên thường gọi là Khải Lồi) nhờ tìm người bán dùm chiếc xe môtô hiệu SH Mode; sau đó, anh Khải gọi điện Thoại cho tên Thuận Mập (không rõ lai lịch) kêu có người bán xe, hỏi mua xe không thì tên này đồng ý mua giá 11.000.000 đồng. Trong lúc chờ bán xe, T2 nhờ T tháo biển số xe 18B2-792.78 từ xe lấy được của anh T3 ra gắn vào xe của T2 và ngược lại để tránh bị phát hiện; một lúc sau, anh Khải đưa tên Thuận Mập đến gặp H mua xe và trực tiếp trả tiền cho H 11.000.000 đồng rồi điều khiển xe chạy đi. Sau đó, T2 đưa H thêm 4.000.000 đồng để H trả tiền mua xe cho T như đã thỏa thuận; có tiền, T ra đầu hẻm gặp 02 tên thanh niên đang đứng chờ để chia tiền cho mỗi tên 5.000.000 đồng. Còn H và T2 đã đưa xe vừa mua của T đến Tiệm sửa xe Đông Huyền, số 9/3/17, đường Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, để thay ổ khóa và sơn lại xe từ màu trắng đen thành màu trắng hồng nhằm tránh bị phát hiện (lúc đó không có nói cho người nhận sửa về nguồn gốc của xe). Riêng anh T3, sau khi bị mất xe đã đến Công an phường Bình Hưng H B trình báo. Qua truy xét đến 30/12/2021, Tổ Hình sự Đặc nhiệm-Công an quận Bình Tân đã phát hiện và đưa 03 cả người đến trụ sở Công an phường Bình Hưng H B làm việc. Tại đây, tất cả đều khai nhận

đã hành vi như vừa mới nêu nên Công an phường Bình Hưng H B chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Tấn T đã khai: Khi ngồi "nhậu" tại nhà chị Nguyễn Thị Tr, bị cáo có quen với 02 tên thanh niên (không rõ lai lịch), bị cáo và 02 tên này ngồi nói chuyện với nhau được một lúc thì có tên rủ bị cáo đi tìm tài sản lấy bán kiếm tiền tiêu xài, bị cáo đồng ý và hẹn hôm sau gặp nhau tại đây để đi (chị Tr không biết và cũng không có liên quan). Theo hẹn, bị cáo lấy 01 túi dụng cụ bẻ khóa xe gồm 03 thanh kim loại mài dẹp một đầu, 01 thanh kim loại nam châm vuông có quấn băng keo màu đen dùng để mở khóa từ, 02 tay cầm trợ lực cho đoản mở khóa xe và 02 chìa khóa xe dạng phôi mang theo rồi đi ra từ nhà chị Tr cho tên thanh niên dùng xe môtô hiệu Honda, loại Click (không rõ biển số) điều khiển chở bị cáo, tên còn lại điều khiển xe môtô hiệu Honda, loại Wave, màu xanh (không rõ biển số) chạy theo sau đi tìm tài sản. Lúc cả 03 nhìn thấy chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số 18B2-792.78 của anh Trịnh Xuân T3 để trong nhà nhưng không ai trông coi nên dừng xe lại, 02 tên này đứng ngoài cảnh giới, còn bị cáo đi vào trong dùng đoản bẻ khóa xe rồi dẫn ra ngoài nổ máy cùng chạy tẩu Thoátt đến đầu hẻm thì: 02 tên thanh niên đứng ngoài chờ, còn bị cáo chạy xe vào để trên bãi đất trống cạnh nhà chị Tr. Do lúc này, bị cáo nhìn thấy bị cáo Hồ Thị Kim T2 đang ngồi trong quán uống cà phê nên kêu bị cáo T2 bán xe với giá 15.000.000 đồng và có nói cho bị cáo T2 biết về tình trạng xe vừa lấy được của người khác, không có giấy tờ, chìa khóa, còn ổ khóa lại bị hư nên mới bán với giá rẻ như vậy thì bị cáo T2 đồng ý mua rồi nhờ bị cáo thay biển số xe này vào xe của bị cáo T2 và ngược lại. Khoảng 30 phút sau, bị cáo Đỗ Văn H là người đến nhận xe và trả tiền 15.000.000 đồng bị cáo; có tiền, bị cáo chia đều cho 02 tên thanh niên mỗi người 5.000.000 đồng; còn lại 5.000.000 đồng của bị cáo và đã tiêu xài hết.

Các bị cáo T2 và H cùng khai: Khi bị cáo T cho biết về tình trạng của chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số 18B2-792.78, các bị cáo đều biết được chiếc xe này là do bị cáo T lấy được của người khác nhưng vì thấy bị cáo T bán quá rẻ nên các bị cáo mới mua để sử dụng. Lúc này, do không có đủ tiền mua xe nên bị cáo H gọi điện Thoại cho anh Trần Anh Khải nhờ tìm người bán dùm chiếc xe môtô hiệu SH Mode, biển số 65E1-513.35 (xe do bị cáo H mua của tên Minh, không rõ lai lịch và không có giấy tờ) để lấy tiền trả cho bị cáo T; trong lúc chờ anh Khải đưa người đến mua xe, bị cáo T2 có nhờ bị cáo T tháo biển số xe 18B2-792.78 từ xe lấy được của anh T3 ra gắn vào xe của bị cáo T2 và ngược lại để tránh bị phát hiện; khoảng 30 phút sau, anh Khải dẫn tên Thuận Mập (không rõ lai lịch) đến gặp trực tiếp bị cáo H mua xe và trả tiền 11.000.000 đồng cho H rồi điều khiển xe chạy đi rồi sau đó, bị cáo T2 đưa thêm cho bị cáo H 4.000.000 đồng để bị cáo H trả tiền mua xe 15.000.000 đồng cho bị cáo T như đã thỏa thuận; sau khi mua xe của bị cáo T xong, các bị cáo liền đưa xe đến Tiệm sửa xe Đông Huyền để sửa thay ổ khóa và sơn lại xe thành màu trắng hồng (không có nói cho người nhận sửa biết về nguồn gốc của chiếc xe). Đến khi sửa xe xong, 02 bị cáo trên đường lấy xe chạy về nhà thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ

cùng với bị cáo T nên nay cả 03 bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thống nhất về giá trị tài sản của anh T3 có giá trị là 45.000.000 đồng và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự cùng với việc việc giải quyết vật chứng.

Riêng bị cáo T2 còn khai: bị cáo với tên Hồ Phi Long bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6/2019 tại phòng trọ số 9, nhà số 5K3/3, Tổ 8, Ấp 5, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh và có 01 bé gái sinh năm 2020; sau đó, cả 02 tiếp tục chuyển đến ở trọ tại nhà số 5F14, Tổ 9, Ấp 5, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh và có thêm 01 bé trai sinh năm 2021 nhưng chưa làm giấy khai sinh cho các bé và đã giao cho cha của tên Long là ông Hồ Thanh Sơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 10/2021.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T2 anh Hồ Tấn V, không có ý kiến gì về lời khai của bị cáo T2 tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay. Anh cho biết: Vợ chồng anh không có đăng ký kết hôn, sau khi vợ anh sinh bị cáo T2 được vài tháng thì bỏ đi đâu không rõ cho đến nay. Sau đó, do anh phải đi làm ăn xa để kiếm tiền nuôi sống gia đình nên phải gửi bị cáo T2 lại cho cha mẹ nuôi dưỡng, tuy nhiên chỉ được một thời gian thì bị cáo T2 tự ý bỏ nhà đi. Nay, anh thừa nhận là bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình và bản thân bị cáo hiện có con còn quá nhỏ nên rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với con.

Cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Tấn T, Đỗ Văn H và Hồ Thị Kim T2 ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với bị cáo T về "Tội trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn các bị cáo H và T2 về "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã có ý kiến: Bị cáo Trần Tấn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số 18B2-792.78 của anh Trịnh Xuân T3 có giá trị là 45.000.000 đồng; còn các bị cáo Đỗ Văn H và Hồ Thị Kim T2 thì không ai hứa hẹn gì trước với bị cáo T mà biết rõ rằng chiếc xe này là do bị cáo T chiếm đoạt của anh T3 mà có nhưng các bị cáo vẫn thực hiện mua với giá 15.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đối với bị cáo T, đã "Tái phạm", chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này là "Tái phạm nguy hiểm", cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân của từng bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo T2 mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu; ngoài ra khi phạm tội, bị cáo T2 đã đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 nên còn được áp dụng chế

định người chưa thành niên phạm tội để xử lý đối với bị cáo. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H với mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T2 với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù cùng về "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không có ý kiến; còn về vật chứng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Riêng đối với tên Hồ Phi Long, tuy có dấu hiệu phạm "Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", theo quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng do Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân đã có văn bản thông báo cho Cơ quan điều tra-Công an huyện Bình Chánh giải quyết theo thẩm quyền nên không có ý kiến.

Người bào chữa cho bị cáo T2, Luật sư Chung Ngọc Thạnh thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo. Ông Thạnh nêu lên một số căn cứ pháp lý về tình tiết giảm nhẹ để bào chữa cho bị cáo, cụ thể như sau: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; đồng thời, bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân có con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án bằng với thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì thêm về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt; riêng người đại diện hợp pháp cho bị cáo T2 cũng không có ý kiến tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay: các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Trần Tấn T, Đỗ Văn H và Hồ Thị Kim T2 tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 12 giờ ngày 29/12/2021, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số 18B2-792.78 của anh Trịnh Xuân T3 để tại trong nhà số 156, đường Liên Khu 4-5, Khu phố 4, phường Bình Hưng H B, quận Bình Tân. Còn các bị cáo H và T2 không ai thỏa thuận hay hứa hẹn gì trước với bị cáo T nhưng biết rõ rằng chiếc xe này là do bị cáo T vừa chiếm đoạt được của anh T3 mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi mua với giá 15.000.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Bình Tân thì, chiếc xe của anh T3 có giá trị là 45.000.000 đồng. Riêng đối với bị cáo T, đã "Tái phạm", chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này là "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, bị cáo T đã phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn các bị cáo H và T2 đã phạm "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người biết việc; biên bản nhận dạng, đối chất; biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra; vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản…nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên cùng với lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo T2 vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Còn đối với 02 thanh niên mà bị cáo T khai là đồng phạm, do đều không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4] Riêng đối với trường hợp trong quá trình điều tra đã phát hiện bị cáo T2 và tên Hồ Phi Long chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6/2019, khi đó: bị cáo T2 dưới 16 tuổi, còn tên Long đã đủ 18 tuổi; có 02 con chung gồm 01 bé gái sinh ngày 27/5/2020 và 01 bé trai sinh ngày 19/8/2021, cả 02 bé đều chưa có giấy khai sinh và đã giao cho cha của tên Long là ông Hồ Thanh Sơn (ông nội các bé) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét, tuy tên Long có dấu hiệu phạm "Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", theo quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng do sự việc đã xảy ra tại Ấp 5, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh nên Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân đã có văn bản thông báo cho Cơ quan điều tra-Công an huyện Bình Chánh thụ lý giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

[5] Xét bị cáo T đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản bị hại là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân; còn các bị cáo H và T2 biết được tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua là gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và đồng thời còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc làm của

mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, các bị cáo T và H đều có nhân thân rất xấu nên cần nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo T2 mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 (đối với bị cáo T2 thêm điểm i khoản 1, khoản 2) Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra khi phạm tội, bị cáo T2 đã đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên còn phải được áp dụng chế định người chưa thành niên phạm tội để xử lý đối với bị cáo theo quy định tại Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo người làm nghề tự do, người không có nghề nghiệp và đều không ai có điều kiện về kinh tế; riêng bị cáo T2 khi phạm tội chưa thành niên nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại anh Trịnh Xuân T3 đã có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung đơn thì, anh T3 đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số 18B2-792.78 (đã thay bằng biển số 65E1-513.35) của bị hại anh Trịnh Xuân T3 bị chiếm đoạt; chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario biển số 59C1-847.55 của chị Nguyễn Thị Tr; chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario, biển số 59M2-598.25 và chiếc điện Thoại di động hiệu Iphone 6S Plus tạm giữ từ anh Trần Anh Khải là của chị Phạm Thị Diễm Tr, tất cả đều không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho anh T3, các chị Nguyễn Thị Tr và Phạm Thị Diễm Tr nên không xét. Riêng 01 cái kềm thủy lực, 01 cái khóa trợ lực dùng để gắn vào đầu đoản, 03 thanh kim loại một đầu được mài dẹp, 01 thanh kim loại nam châm dùng để mở khóa từ, 01 cái bình xịt hơi cay và 01 biển số xe 65E1-513.35, tất cả không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Các bị cáo Trần Tấn T, Đỗ Văn H và Hồ Thị Kim T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tấn T phạm "Tội trộm cắp tài sản"; các bị cáo Đỗ Văn H và Hồ Thị Kim T2 phạm "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

-Về điều luật áp dụng và xử phạt:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Tấn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01-01-2022.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01-01-2022.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hồ Thị Kim T2 09 (chín) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 01-01-2022 (Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam).

. Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tuyên bố trả tự do bị cáo Hồ Thị Kim T2 ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cái kềm thủy lực, 01 cái khóa trợ lực dùng để gắn vào đầu đoản, 03 thanh kim loại một đầu được mài dẹp, 01 thanh kim loại nam châm dùng để mở khóa từ, 01 cái bình xịt hơi cay và 01 biển số xe 65E1-513.35.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK22/104TAM ngày 29/4/2022)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các bị cáo Trần Tấn T, Đỗ Văn H và Hồ Thị Kim T2 mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Tấn T, Đỗ Văn H và Hồ Thị Kim T2; người đại diện hợp pháp cho bị cáo T2 anh Hồ Tấn Vvà người bào chữa cho bị cáo T2 ông Chung Ngọc Thạnh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Bị hại anh Trịnh Xuân T3 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái